TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17-7-2020
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN – TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nhường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đăng Thanh.

2. Ông Vũ Ngọc Côn.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Minh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị B, sinh năm 1996. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/5/2020 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Lý Thị B trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, được sự đồng ý của hai bên gia đình và có đến Ủy ban nhân dân xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đăng ký kết hôn vào tháng 01/2015. Sau khi kết hôn chị về nhà anh H làm dâu ngay, vợ chồng chung sống cùng nhau tại gia đình anh H ở thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do

tuổi còn trẻ chưa tìm hiểu nhau kỹ, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt không có hạnh phúc, hơn nữa anh H thường chơi bời, bài bạc, chị đã khuyên giải anh H nhiều lần nhưng anh H không thay đổi. Từ tháng 01 năm 2017 đến nay chị và anh H sống ly thân với nhau. Trong thời gian sống ly thân, anh H có níu kéo nhưng không có kết quả. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Lý Thị Hồng A, sinh ngày 29/7/2014. Vợ chồng ly hôn, chị nhất trí giao con chung cho anh H nuôi dưỡng, không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H tại bản tự khai trình bày:

Anh và chị Lý Thị B kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang vào năm 2015. Sau khi kết hôn, chị B về nhà anh làm dâu và vợ chồng chung sống với nhau tại thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 01/2017 đến nay, anh có gọi chị B quay về nhưng chị B không đồng ý. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị B.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Lý Thị Hồng A, sinh ngày 29/7/2014. Vợ chồng ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con chung của vợ chồng cho anh nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị B vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Anh H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của anh H.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của các đương sự: Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đại diên Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 53; Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị B: Cho chị Lý Thị B được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn H nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Lý Thị Hồng A, sinh ngày 29/7/2014, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Lý Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng: Chị Lý Thị B khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Nguyễn Văn H, hiện nay anh Nguyễn Văn H đang trú quán tại thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị B anh H tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau, có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang vào ngày 15/01/2015, do vậy xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, đã sống ly thân với nhau từ tháng 01/2017 đến nay không ai còn quan tâm tới ai. Chị B đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh H, anh H đồng ý. Tại phiên tòa hôm nay chị B vẫn kiên quyết không muốn về đoàn tụ cùng anh H. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị B anh H là có thật, vợ chồng đã ly thân với nhau một thời gian, không còn khả năng đoàn tụ. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị B anh H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ quy định khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị B, cho chị B được ly hôn với anh H.

[3.2]. Về con chung: Chị B anh H có 01 con chung là cháu Lý Thị Hồng A, sinh ngày 29/7/2014. Vợ chồng ly hôn, chị B và anh H cùng đề nghị Tòa án giao cháu Hồng A cho anh H nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng xin nuôi con của anh H là chính đáng. Từ khi vợ chồng chị B anh H ly thân đến nay, cháu Hồng A sống cùng anh H, được nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo. Vì vậy cần giao cho cháu Hồng A cho anh H nuôi dưỡng sẽ đảm bảo điều kiện chăm sóc, học hành tốt nhất cho con chung và phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nguyện vọng của chị B, anh H.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung, do chị B, anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị B, anh H không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Lý Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị B: Cho chị Lý Thị B được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn H nuôi dưỡng cháu Lý Thị Hồng A, sinh ngày 29/7/2014. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn, chị Lý Thị B được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị B thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Lý Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị B đã nộp theo biên lai thu số: AA/2019/0001277 ngày 14/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Khoản tiền này được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Đức Nhường